

Bản án số: 38/2019/HS-ST

Ngày: 15-05-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đ Danh

2. Ông Mai Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 05 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST – HS ngày 08 tháng 04 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 05 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H - Sinh ngày: 19/12/1995; Nơi sinh: Xã O, huyện G, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã O, huyện G, tỉnh H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn H - Sinh năm 1957 và con bà: Đậu Thị C - Sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 15/11/2018 bị Công an huyện Tĩnh Gia xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/02/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn Đ - Sinh ngày: 06/10/2000; Nơi sinh: Xã O, huyện G, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã O, huyện G, tỉnh H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông: Trần Văn Ph (*Đã chết*) và con bà: Mai Thị D - Sinh năm 1982;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 14/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Ngày 12/12/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa khởi tố bị can về tội “*Giết người*”. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn Y - Sinh ngày: 13/6/1999; Nơi sinh: Xã O, huyện G, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn H, xã O, huyện G, tỉnh H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không

biết chữ; Con ông: Nguyễn Văn H (Đã chết) và con bà: Tô Thị T (Đã chết); Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: Ngày 15/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày 08/5/2018;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/02/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Công ty E

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện G, tỉnh H

Do ông: Đinh Hữu H – Sinh năm: 1976

Chức vụ: Phó trưởng Phòng – Phòng Hành Chính và Lao động là Đại diện theo uỷ quyền (Theo giấy uỷ quyền số 02/UQ – NĐNS ngày 04 tháng 12 năm 2018);

***Người có quyền lợi liên quan:**

1. Anh Đồng Phúc T – Sinh Năm: 1968 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã O, huyện G, tỉnh H;

2. Anh Nguyễn Văn Tn – Sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Th, xã O, huyện G, tỉnh H;

3. Anh Hoàng Văn Th – Sinh năm : 1976 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Th, xã O, huyện G, tỉnh H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/11/2018, Nguyễn Văn H và Trần Văn Đ đến nhà của Nguyễn Văn Y ở thôn Th, xã H, huyện G, tỉnh H chơi. Tại đây Nguyễn Văn H rủ Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Y đến bãi xỉ than của Công ty E ở thôn H, xã H, huyện G, tỉnh H trộm cắp bạt lót để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Y đồng ý, rồi cả ba cùng thống nhất với nhau, H và Đ đến bãi xỉ than trước, còn D ở nhà ăn cơm rồi ra sau.

Sau khi bàn bạc xong, Trần Văn Đ đi về nhà mình giải quyết công việc riêng, sau đó đi đến bãi xỉ than của Công ty E gặp H để cùng trộm cắp tài sản; còn Nguyễn Văn H cũng đi về nhà mình lấy 01 con dao dài 41cm; phần lưỡi làm bằng kim loại màu đen dài 25cm; phần cán làm bằng gỗ, hai đầu bọc kim loại màu đồng dài 16cm và sau đó H đi đến nhà anh Đồng Phúc T là người cùng thôn mượn 01 chiếc xe kiến an, rồi đem theo dao và xe kiến an đến bãi xỉ than của Công ty E gặp Đ để cùng trộm cắp tài sản.

Nguyễn Văn H và Trần Văn Đ gặp nhau và cả hai cùng nhìn thấy tại bãi xỉ than của Công ty E có nhiều bạt lót HDPE màu đen không có người trông coi. Thấy vậy Trần Văn Đ đi lại lấy tay cầm bạt lót lên, còn Nguyễn Văn H cầm dao cắt rồi bạt lót ra thành nhiều tấm nhỏ để dễ vận chuyển. Nguyễn Văn H cắt được 03 tấm bạt lót HDPE có diện tích 40m² thì dừng lại, rồi cùng với Trần Văn Đ quấn từng tấm bạt lót lại thành cuộn và cả hai cùng vác lên xe kiến an, sau đó đẩy xe lên dốc ở gần đó đợi Nguyễn Văn Y. Đợi được một lúc không thấy Nguyễn Văn Y ra, thì Nguyễn Văn H và Trần Văn Đ đi về gọi D và cả ba cùng đến bãi xỉ than đẩy xe kiến an chở bạt lót ra bên ngoài khu vực của Công ty E.

Sau khi trộm cắp được 03 tấm bạt lót HDPE có diện tích 40m², thì Nguyễn Văn

H và Nguyễn Văn Y đem tấm bạt lót HDPE có diện tích 20,15m², với kích thước 6,5m x 3,1m bán cho anh Nguyễn Văn T trú tại thôn Hà Thành, xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia-Thanh Hóa 500.000 đồng và sau đó Nguyễn Văn H, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn Y đem tấm bạt lót HDPE có diện tích 10,4m², với kích thước 5,2m x 2m bán cho anh Hoàng Văn Th trú tại thôn H, xã H, huyện G, tỉnh H là 800.000 đồng; còn 01 tấm bạt lót HPDE có diện tích 9,45m², với kích thước 3,5m x 2,7m Nguyễn Văn H đem về nhà ở của mình cất giấu. Toàn bộ số tiền bán 02 tấm bạt lót HDPE, Nguyễn Văn H, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Y đã tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KLĐGTS ngày 27/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Tĩnh Gia kết luận: 03 tấm bạt lót HPDE màu đen có diện tích 40m² mà Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Y và Trần Văn Đ trộm cắp tại Bãi xỉ than của Nhà máy E ở thôn H, xã H, huyện G, tỉnh H, trị giá 6.679.200 đồng.

***Vật chứng vụ án:**

- Thu giữ vật chứng:

+ Ngày 01/12/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia tạm giữ 01 tấm bạt lót HPDE màu đen có diện tích 20,15m², với kích thước 6,5m x 3,1m do anh Nguyễn Văn T giao nộp.

+ Ngày 03/12/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia tạm giữ 01 tấm bạt lót HPDE màu đen có diện tích 10,4m², với kích thước 5,2m x 2m do anh Hoàng Văn Th giao nộp.

+ Ngày 03/01/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia tạm giữ 01 tấm bạt lót HPDE màu đen có diện tích 9,45m², với kích thước 3,5m x 2,7m do Nguyễn Văn H giao nộp.

- Ngày 10/01/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia tạm giữ 01 con dao dài 41cm; phần lưỡi làm bằng kim loại màu đen dài 25cm; phần cán làm bằng gỗ, hai đầu bọc kim loại màu đồng dài 16cm.

+ Ngày 07/3/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia quy trữ chiếc xe kiến an, giao cho anh Đồng Phúc T bảo quản.

- Xử lý vật chứng

+ Ngày 31/3/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty E các đồ vật sau: 01 tấm bạt lót HPDE màu đen có diện tích 20,15m², với kích thước 6,5m x 3,1m; 01 tấm bạt lót HPDE màu đen có diện tích 10,4m², với kích thước 5,2m x 2m và 01 tấm bạt lót HPDE màu đen có diện tích 9,45m², với kích thước 3,5m x 2,7m.

+ Ngày 31/3/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đồng Phúc T chiếc xe kiến an.

+ Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đã ra quyết định chuyển vật chứng của vụ án đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia để bảo quản và thi hành án sau khi Tòa án đã xét xử: 01 con dao dài 41cm; phần lưỡi làm bằng kim loại màu đen dài 25cm; phần cán làm bằng gỗ, hai đầu bọc kim loại màu đồng dài 16cm.

***Về dân sự:**

- Công ty E đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Y và Trần Văn Đ bồi thường gì thêm về dân sự.

- Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Y và Trần Văn Đ hoàn trả lại số tiền 500.000 đồng mà anh đã mua của H, D và Đ tấm bạt lót HPDE màu đen có diện tích 20,15m², với kích thước 6,5m x 3m.

- Anh Hoàng Văn Th không yêu cầu Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Y và Trần Văn Đ hoàn trả lại số tiền 800.000 đồng mà anh đã mua của H, D và Đ tấm bạt lót HPDE màu đen có diện tích 10,4m², với kích thước 5,2m x 2m.

Bản cáo trạng số 42/CTr-VKSTG -TH ngày 05/04/2019 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn H, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Y về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015

**Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

-Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Y đều phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

+ Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 56; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn Đ;

+ Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 17; Điều 56; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Y;

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với các bị cáo cụ thể như sau:

+ Nguyễn Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (25/02/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Trần Văn Đ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp với 3 tháng 24 ngày tù còn lại theo bản án số 114/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh đã xét xử bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

+ Nguyễn Văn Y 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp với 23 ngày tù theo bản án số 147/2017/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh đã xét xử bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (25/02/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại toàn bộ tài sản bị mất cho Công ty E. Công ty E đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT Công An huyện Tĩnh Gia 01 tấm bạt lót HPDE màu đen có diện tích 20,15m², với kích thước 6,5m x 3,1m và tự nguyện không yêu cầu các bị cáo H, Đ và D trả lại số tiền 500.000đ là tiền mà anh Tuấn đã mua 01 tấm bạt lót của các bị cáo nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Anh Hoàng Văn Th đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT Công An huyện Tĩnh Gia 01 tấm bạt lót HPDE màu đen có diện tích 10,4m², với kích thước 5,2m x 2m và tự nguyện không yêu cầu các bị cáo H, Đ và D trả lại số tiền 800.000đ là tiền mà anh T đã mua 01 tấm bạt lót của các bị cáo nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã trả cho anh Đồng Phúc T 01 chiếc xe kiến an. Anh T đã nhận lại tài sản và có yêu cầu gì thêm về dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Đề nghị HĐXX tuyên truy thu số tiền 1.300.000đ là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà các bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết gồm: Nguyễn Văn H 500.000đ; Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Y mỗi bị cáo 400.000đ.

+ Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 41cm; phần lưỡi làm bằng kim loại màu đen dài 25cm; phần cán làm bằng gỗ, hai đầu bọc kim loại màu đồng dài 16cm là công cụ phạm tội của các bị cáo hiện đang quy chữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuy nhiên sau khi chuyển hồ sơ đến TAND huyện Tĩnh Gia để xét xử thì cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã nhận được công văn số 574 ngày 12/04/2019 của văn phòng cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa với nội dung: Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1995; trú tại: Thôn Đ, xã O, huyện G, tỉnh H là bị can trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại thôn H, xã O, huyện G, tỉnh H có đơn xin tố giác tội phạm khai báo thêm đồng phạm trong vụ án trộm cắp tài sản nói trên. Đến ngày 22/04/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia có công văn số 633/CV-CSĐT đề nghị TAND huyện Tĩnh Gia và trại tạm giam Công An tỉnh Thanh Hóa tạo điều kiện cho Điều tra viên trích xuất Nguyễn Văn H ra phòng hỏi cung của trại tạm giam để xác minh nội dung đơn của Nguyễn Văn H. Tại bản tự khai và biên bản hỏi cung ngày 24/04/2019 Nguyễn Văn H trình bày: “... Do sợ vụ án bị đưa ra xét xử sớm, sẽ bị chuyển trại đưa đi giam giữ ở nơi khác không còn được gặp một số anh em ở cùng xã H, huyện G nữa, do hoảng loạn nên H đã nghĩ ra việc viết đơn khai báo thêm đồng phạm nhằm kéo dài thời gian điều tra giải quyết vụ án để được tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa càng lâu càng tốt, không phải chuyển trại. Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Văn H kháng định hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 29/11/2019 tại thôn H, xã O, huyện G, tỉnh H chỉ có bị cáo, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Y thực hiện, ngoài ra không có ai khác và cũng không có ai gặp gỡ, xúi dục hay tổ chức cho H và các đối tượng thực hiện tội phạm...”.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Y, Trần Văn Đ và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì thêm về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tang vật vụ án, lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố các bị cáo Nguyễn

Văn H, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Y về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

[3] Xét tính chất vụ án: Các bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được "Trộm cắp tài sản" là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song, do lười biếng, muốn hưởng thụ mà lại không chịu lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp trị giá 6.679.200 đồng nên các bị cáo bị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết nên cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm, hành vi của các bị cáo có sự bàn bạc chặt chẽ với nhau. Vì vậy việc áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo cần phải có sự phân hóa vai trò để cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo và khi quyết định hình phạt phải xem xét đến vai trò, nhân thân của từng bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt cho từng bị cáo phù hợp với pháp luật.

- Nguyễn Văn H là người khởi xướng, rủ Đ và D thực hiện việc trộm cắp; là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, tích cực thực hiện tội phạm và cũng là người trực tiếp đem tài sản trộm cắp đi tiêu thụ nên bị cáo có vai trò thứ nhất và phải chịu mức hình phạt cáo nhất so với các bị cáo khác.

- Nguyễn Văn Đ là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và thực hiện tích cực sau H nên bị cáo có vai trò thứ hai và phải chịu mức hình phạt sau H nhưng cao hơn D.

- Còn Nguyễn Văn Y có vai trò thứ 3 nên bị cáo chịu mức hình phạt thấp nhất.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

*Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo không có tiền án, nhưng có 01 tiền sự về tội "Trộm cắp tài sản". Lần này bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, cố tình không chịu rèn luyện, cải sửa để trở thành con người tốt, biện pháp xử lý hành chính không đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo do đó nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chi tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

*Đối với bị cáo Trần Văn Đ:

- Tiền án, tiền sự: Không,

- Trần Văn Đ có tuổi đời còn rất trẻ, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

khi chưa tròn 18 tuổi. Do được tại ngoại chờ án có hiệu lực để thi hành án thì bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và chỉ ít ngày sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi “Giết người”. Do đó hiện tại bị cáo đang bị tạm giam theo lệnh tạm giam của cơ quan CSĐT Công An tỉnh Thanh Hóa để chờ xét xử về hành vi “Giết người”. Chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, do đó nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bản án hình sự số 114/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia đã xét xử bị cáo 7 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được trừ 3 tháng 6 ngày đã tạm giam, thời hạn tù còn lại là bị cáo phải chấp hành là 3 tháng 24 ngày cho đến nay bị cáo chưa chấp hành. Nay cần áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS 2015 để tổng hợp 2 bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

*Đối với bị cáo Trần Văn D:

- Tiền sự: Không;

- Trần Văn D đã có 01 tiền án về tội trộm cắp sản, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Điều đó thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, cố tình phạm tội. Do đó nghĩ cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo và giáo dục bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại án số 147/2017/HSST ngày 15/11/2017 của TAND huyện Tĩnh Gia đã xét xử Nguyễn Văn Y 9 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã Hải Hà nhận được quyết định THA và bản sao bản án. Tuy nhiên sau khi án có hiệu lực pháp luật TAND huyện Tĩnh Gia đã ra quyết định thi hành án chuyển bản án và quyết định thi hành án cho cơ quan THA hình sự Công an huyện Tĩnh Gia. Cơ quan THA Công an huyện Tĩnh Gia đã triệu tập Nguyễn Văn Y nhiều lần để lập hồ sơ THA để giao cho UBND xã Hải Hà nhưng D không chấp hành. Đến ngày 08/05/2018 thì Nguyễn Văn Y mới đến cơ quan THA Công an huyện Tĩnh Gia để làm việc, do đó ngày 08/05/2018 cơ quan THA Công An huyện Tĩnh Gia mới bàn giao hồ sơ chấp hành án của Nguyễn Văn Y cho UBND xã Hải Hà được nên 09 tháng (270 ngày) cải tạo không giam giữ của bản án số 147/2017/HSST ngày 15/11/2019 đối với Nguyễn Văn Y được tính từ ngày 08/05/2018. Tính đến ngày phạm tội thì bị cáo mới thi hành được 6 tháng 21 ngày (201 ngày), như vậy còn 2 tháng 9 ngày (69 ngày) cải tạo không giam giữ bị cáo chưa chấp hành xong = 23 ngày tù (điểm b khoản 1 Điều 55). Do đó nay cần căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 55 và khoản 1 Điều 56 BLHS năm 2015 để tổng hợp 2 bản án buộc bị cáo Nguyễn Văn Y phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

+ Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại toàn bộ tài sản bị mất cho Công ty nhiệt điện Nghi Sơn. Công ty đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét.

+ Anh Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT Công An huyện Tĩnh Gia 01 tấm bạt lót HPDE màu đen có diện tích 20,15m², với kích thước 6,5m x 3,1m và tự nguyện không yêu cầu các bị cáo H, Đ và D trả lại số tiền 500.000đ là tiền mà anh Tuấn đã mua 01 tấm bạt lót của các bị cáo nên HĐXX không xem xét

+ Anh Hoàng Văn Th đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT Công An huyện Tĩnh Gia 01 tấm bạt lót HPDE màu đen có diện tích 10,4m², với kích thước 5,2m x 2m và tự nguyện không yêu cầu các bị cáo H, Đ và D trả lại số tiền 800.000đ là tiền mà anh Th đã mua 01 tấm bạt lót của các bị cáo nên HĐXX không xem xét

+ Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã trả cho anh Đồng Phúc T 01 chiếc xe kiến an. Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét.

+ Truy thu số tiền 1.300.000đ là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà các bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết cụ thể: Nguyễn Văn H 500.000đ; Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Y mỗi bị cáo 400.000đ

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 41cm; phần lưỡi làm bằng kim loại màu đen dài 25cm; phần cán làm bằng gỗ, hai đầu bọc kim loại màu đồng dài 16cm vì đây là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Y đều phạm tội "Trộm cắp tài sản";

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (25/02/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn Đ;

Xử phạt: Trần Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp với 3 tháng 24 ngày tù theo bản án số 114/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh đã xét xử bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mà bị cáo chưa chấp hành của bản án. Thời hạn tù bị cáo phải chấp hành là 15 tháng 24 tính từ ngày bắt thi hành án.

3.Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Y

Xử phạt: Nguyễn Văn Y 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với 23 ngày tù theo bản án số 147/2017/HSST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh đã xét xử bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù bị cáo phải chấp hành là 09 tháng 23 ngày tính từ ngày tạm giam (25/02/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

***Về dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Truy thu tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội của các bị cáo theo phần cụ thể như sau: Nguyễn Văn H 500.000đ; Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Y mỗi bị cáo 400.000đ

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 41cm; phần lưỡi làm bằng kim loại màu đen dài 25cm; phần cán làm bằng gỗ, hai đầu bọc kim loại màu đồng dài 16cm vì đây là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện tội phạm

(Theo phiếu nhập kho số NK 2019/46 ngày 08 tháng 04 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia).

***Án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Y, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi liên quan tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh

